

Bản án số: 01/ 2018/ HNGĐ - ST

Ngày: 01 - 02 - 2018

V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quý

Ông Đỗ Quang Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/ 2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Lan H, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên hòa giải, nguyên đơn chị Ngô Thị Lan H trình bày: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Văn M năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố S. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc quản lý kinh tế, chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, vợ chồng xúc phạm đến nhau và anh M đã có lúc đánh chị H, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến vợ chồng không thể hòa hợp, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8/ 2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xác định không còn tình cảm, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh M. Về con chung, chị H và anh M đã có một con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07/3/2016, hiện đang ở cùng chị H. Chị H yêu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M khai về quá trình vợ chồng kết hôn, chung sống và về con chung như chị H đã trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc quản lý kinh tế, chi tiêu trong gia đình đã xảy ra xích mích, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ ngày 03/8/2017, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Anh M mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy con cái, không đồng ý ly hôn chị H. Về con chung, anh M cũng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của các bên đương sự. Chị H đã nộp bản tường trình, nội dung chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh M luôn sát hạch chị H về kinh tế, nhiều lần đánh đập, xúc phạm chị H và bố mẹ đẻ chị, làm chị bị tổn thương về tinh thần, sức khỏe; chị H cung cấp 01 bảng kê lương sáu tháng gần nhất năm 2017 (đã được Giám đốc Chi nhánh may Sông Công 3, Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG xác nhận), thể hiện chị H có mức lương: tháng 6/ 2017: 3.399.074đ, tháng 7/ 2017: 5.697.332đ, tháng 8/ 2017: 6.703.577đ, tháng 9/ 2017: 5.989.495, tháng 10/ 2017: 7.224.271đ, tháng 11/ 2017: 5.346.932đ (bình quân khoảng 5.700.000đ/ 01 tháng). Về phía anh M đã nộp văn bản cung cấp tài liệu chứng cứ, nội dung xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không trung thực về vấn đề tiền bạc (không công khai thu nhập..) và do anh M bị quai bị biến chứng, không còn khả năng sinh con, suy suy giảm về khả năng sinh lý; gia đình anh M có điều kiện để cho cháu H ăn học tốt hơn chị H, do nhà của bố mẹ đẻ anh M gần trường học, trạm y tế hơn gia đình bố mẹ đẻ chị H... Anh M nộp: 01 bản sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank, nội dung thể hiện từ ngày 01/6/2017 đến 29/11/2017 (06 tháng), anh M được chuyển tiền vào tài khoản (tại mục số tiền ghi có) tổng cộng 85.223.384đ, bình quân khoảng 14.200.000đ/ 01 tháng; Phiếu kết quả xét nghiệm nam học ngày 20/ 7/ 2017, thể hiện kết quả xét nghiệm tinh dịch đồ đối với anh M: Hiện tại trên nhiều vi trường không thấy hình ảnh tinh trùng/ cận ly tâm mẫu tinh dịch.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành, vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh M, bổ sung thêm về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do quá trình chung sống chị H bị gia đình nhà chồng chèn ép, anh M không đồng ý ly hôn vì xác định anh còn tình cảm với chị H, mong muốn vợ chồng đoàn tụ; về con chung cả chị H và anh M đều yêu cầu được nuôi, không yêu cầu phía bên kia đóng góp cấp dưỡng; về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị H và anh M đều đang sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh

M và được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M; tài sản và nợ chung không ai yêu cầu giải quyết, không xem xét; buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Sông, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hai đương sự trình bày và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H, anh M đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ sự không thống nhất trong việc quản lý kinh tế, chi tiêu trong gia đình, có lúc anh M đã có hành vi bạo hành (tát) chị H, dẫn đến chị H không còn tình cảm với anh M và đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị H và anh M đã ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh M. Về phía anh M không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì lý do theo anh M nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh yếu sinh lý, không còn khả năng có con là không có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh M đã có một con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07/3/2016, hiện đang ở cùng chị H, cả chị H và anh M đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Qua các tài liệu, chứng cứ chị H cung cấp và ý kiến trình bày của chị H thể hiện, hiện tại cháu H đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, hiện tại chị H có đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở..., đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung. Hiện con chung Nguyễn Hoàng H chưa đủ 36 tháng tuổi, nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp, đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh M. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M. Anh M được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản và nợ chung: Cả chị H và anh M đều xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh M được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn và trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị H, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M và buộc chị H phải chịu án phí ly hôn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Lan H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.
2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07/3/2016. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M, anh M được quyền thăm nom con chung.
3. Về tài sản chung và công nợ chung: Cả chị H và anh M đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.
4. Về án phí: Chị Ngô Thị Lan H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010824 ngày 29/ 11/ 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.
5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị Ngô Thị Lan H và bị đơn là anh Nguyễn Văn M. Báo cho chị H, anh M biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND xã Bình Sơn;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Phong